

Số: /TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày tháng 9 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Đăng ký xây dựng Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND
ngày 21/7/2021 của HĐND tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp,
quản lý lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; UBND tỉnh đăng ký xây dựng Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 21/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (tại kỳ họp chuyên đề dự kiến tổ chức trong tháng 10/2025), cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở pháp lý

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;
- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025;
- Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25/11/2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/NQ-UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;
- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;
- Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;
- Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28/11/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

- Căn cứ Nghị định số 219/2025/NĐ-CP ngày 07/8/2025 của Chính phủ Quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam;

- Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Cơ sở thực tiễn

Thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 21 Luật phí và lệ phí năm 2015, khoản 4 Điều 3 Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; ngày 21/7/2021, Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (cũ) đã ban hành Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; ngày 13/7/2020, Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum đã ban hành Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum (*được bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 80/2021/NQ-HĐND ngày 14/12/2021 của HĐND tỉnh Kon Tum sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của HĐND tỉnh về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum*).

Tuy nhiên, ngày 12/6/2025 Quốc hội ban hành Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, tại khoản 11 Điều 1 quy định: *Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Kon Tum và tỉnh Quảng Ngãi thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Quảng Ngãi*”; trên cơ sở đề xuất của Sở Nội vụ và Sở Tư pháp, UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh đăng ký xây dựng Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh (*để thay thế Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 21/7/2021 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi và khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 80/2021/NQ-HĐND ngày 14/12/2021 của HĐND tỉnh Kon Tum*) là cần thiết, đúng quy định, thẩm quyền.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Ban hành Nghị quyết để quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (mới). Đồng thời, điều chỉnh quy định về mức thu lệ phí **không**

đồng khi thực hiện nộp hồ sơ thông qua dịch vụ công trực tuyến với mục đích thực hiện đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 về chính sách thu phí 0 (không) đồng.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

Nghị quyết được xây dựng phải đảm bảo yêu cầu về tính hợp Hiến, hợp pháp và tính thống nhất của Nghị quyết trong hệ thống pháp luật; tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm minh bạch về các mức thu, đối tượng thu và miễn thu lệ phí, dễ tiếp cận, dễ thực hiện; phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương, có kế thừa các nội dung quy định còn phù hợp và mức thu phí được quy định tại Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 21/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (cũ); bảo đảm công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận và phúc đáp ý kiến, kiến nghị của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong quá trình xây dựng, ban hành Nghị quyết.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng:

- a) Đối tượng nộp lệ phí: Người sử dụng lao động nước ngoài, người lao động nước ngoài theo quy định pháp luật lao động.
- b) Cơ quan thu lệ phí: Sở Nội vụ.
- c) Các cơ quan, tổ chức, các nhân khác có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài.

IV. TÊN GỌI, NỘI DUNG CHÍNH CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Tên gọi của Nghị quyết: Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Nội dung chính của Nghị quyết

Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; trường hợp thu lệ phí không đồng; mức thu, kê khai, nộp, quản lý lệ phí; tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành cụ thể như sau:

- a) Nội dung tại Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

b) Nội dung tại Điều 2. Mức thu lệ phí, cụ thể:

TT	Tên thủ tục hành chính	Mức thu khi nộp hồ sơ trực tiếp (đồng/trường hợp)	Nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến (đồng/trường hợp)
1	Cấp giấy phép lao động	600.000	0
2	Cấp lại, gia hạn giấy phép lao động	450.000	0

c) Nội dung tại Điều 3. Kê khai, nộp, quản lý lệ phí;

d) Nội dung tại Điều 4. Tổ chức thực hiện và Điều 5. Hiệu lực thi hành (thay thế Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND và bãi bỏ Phụ lục IV kèm theo Nghị quyết số 80/2021/NQ-HĐND ngày 14/12/2021 của HĐND tỉnh Kon Tum sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của HĐND tỉnh về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum).

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

Nghị quyết khi được thông qua sẽ được triển khai, thông báo đến các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân biết để áp dụng và triển khai thực hiện theo đúng quy định.

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT

1. Tại Kỳ họp chuyên đề dự kiến trong tháng 10 năm 2025 của HĐND tỉnh Khóa XIII, nhiệm kỳ 2021-2026.

2. Trình tự, thủ tục và tiến độ xây dựng Nghị quyết:

a) Trình tự, thủ tục xây dựng Nghị quyết:

Thực hiện xây dựng Nghị quyết theo trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 50 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 “Trường hợp cấp bách để giải quyết vấn đề phát sinh trong thực tiễn” và khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước “Cơ quan, người có thẩm quyền phải ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn để xử lý các văn bản chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, bảo đảm hoàn thành trước ngày 01 tháng 3 năm 2027”.

b) Tiến độ xây dựng Nghị quyết:

Thực hiện đúng quy định về thời hạn trình HĐND tỉnh để thông qua tại kỳ họp chuyên đề dự kiến trong tháng 10 năm 2025 của HĐND tỉnh khóa XIII.

Kính trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Ban: Pháp chế, Văn hóa-Xã hội,
Kinh tế-Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Các Sở: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính;
- VPUB: CVP, PCVP, KTTH;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX₃₆₂

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Y Ngọc